

**CÔNG TY TNHH DAEHAN SOLUTION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAEHAN SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAEHAN SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108312854

**3. Ngày thành lập:** 06/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 27, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                    | 4690        |
| 3.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                             | 4799        |
| 4.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                          | 4100(Chính) |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                      | 4210        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                   | 4220        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                     | 4290        |
| 8.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                            | 4390        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                        | 3320        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                       | 7020        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                       | 7410        |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tư vấn quản lý dự toán xây dựng; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình | 7110        |
| 16. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                          | 8121        |
| 17. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                         | 8129        |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                               | 5610        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                       | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.560.000.000 VNĐ

tương đương với 200.000 USD

